



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: 69 Đinh Tiên Hoàng – Hoàn Kiếm – Hà Nội Điện thoại: 19001288 - 024.22222000 Fax: 024.22200899
Website: http://www.evnhanoi.com.vn; www.evnhanoi.vn Email: evnhanoi@evnhanoi.vn

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

A. GIÁ BÁN ĐIỆN TỪ NGÀY 01-12-2017:

Căn cứ Quyết định số 4495/QĐ-BCT ngày 30-11-2017 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện, biểu dưới đây quy định các mức giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện và giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện kể từ ngày 01-12-2017:

ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG GIÁ	MỨC GIÁ
I - BIỂU GIÁ BÁN LẺ:	
I.1- Giá bán lẻ cho các ngành sản xuất:	
1.1- Cấp điện áp từ 110 kV trở lên	
- Giờ bình thường	1.434
- Giờ thấp điểm	884
- Giờ cao điểm	2.570
1.2- Cấp điện áp từ 22kV đến dưới 110kV	
- Giờ bình thường	1.452
- Giờ thấp điểm	918
- Giờ cao điểm	2.673
1.3- Cấp điện áp từ 6kV đến dưới 22kV	
- Giờ bình thường	1.503
- Giờ thấp điểm	953
- Giờ cao điểm	2.759
1.4- Cấp điện áp dưới 6kV	
- Giờ bình thường	1.572
- Giờ thấp điểm	1.004
- Giờ cao điểm	2.862
I.2- Giá bán lẻ điện cho khối hành chính sự nghiệp:	
2.1- Bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông:	
2.1.1- Cấp điện áp từ 6kV trở lên:	1.531
2.1.2- Cấp điện áp dưới 6kV:	1.635
2.2- Chiếu sáng công cộng, đơn vị hành chính sự nghiệp:	
2.2.1- Cấp điện áp từ 6kV trở lên:	1.686
2.2.2- Cấp điện áp dưới 6kV:	1.755
I.3- Giá bán lẻ điện cho kinh doanh:	
3.1- Cấp điện áp từ 22 kV trở lên	
- Giờ bình thường	2.254
- Giờ thấp điểm	1.256
- Giờ cao điểm	3.923
3.2- Giá bán điện ở cấp điện áp từ 6kV đến dưới 22kV	
- Giờ bình thường	2.426
- Giờ thấp điểm	1.428
- Giờ cao điểm	4.061
3.3- Giá bán điện ở cấp điện áp dưới 6kV	
- Giờ bình thường	2.461
- Giờ thấp điểm	1.497
- Giờ cao điểm	4.233
I.4- Giá bán lẻ điện sinh hoạt:	
4.1- Giá bán lẻ điện sinh hoạt (trả sau):	
4.1.1- Cho 50 kWh đầu tiên (0÷50)	1.549
4.1.2- Cho 50 kWh tiếp theo (51÷100)	1.600
4.1.3- Cho 100 kWh tiếp theo (101÷200)	1.858
4.1.4- Cho 100 kWh tiếp theo (201÷300)	2.340
4.1.5- Cho 100 kWh tiếp theo (301÷400)	2.615
4.1.6- Cho từ 401 kWh trở lên	2.701
4.2- Giá bán lẻ điện sinh hoạt dùng cho công tơ trả trước:	
	2.271
II - BIỂU GIÁ BÁN BUÔN:	
II.1- Giá bán buôn điện nông thôn:	
1.1- Giá bán buôn điện sinh hoạt	
1.1.1- Cho 50 kWh đầu tiên (0÷50)	1.285
1.1.2- Cho 50 kWh tiếp theo (51÷100)	1.336
1.1.3- Cho 100 kWh tiếp theo (101÷200)	1.450
1.1.4- Cho 100 kWh tiếp theo (201÷300)	1.797
1.1.5- Cho 100 kWh tiếp theo (301÷400)	2.035
1.1.6- Cho từ 401 kWh trở lên	2.120
1.2- Giá bán buôn điện cho mục đích khác:	
	1.368
II.2- Giá bán buôn điện khu tập thể, cụm dân cư:	
2.1- Giá bán buôn điện sinh hoạt khu tập thể, cụm dân cư tại thành phố, thị xã	
2.1.1- Trạm biến áp do bên bán điện đầu tư:	
2.1.1.1- Cho 50 kWh đầu tiên (0÷50)	1.443
2.1.1.2- Cho 50 kWh tiếp theo (51÷100)	1.494
2.1.1.3- Cho 100 kWh tiếp theo (101÷200)	1.690
2.1.1.4- Cho 100 kWh tiếp theo (201÷300)	2.139
2.1.1.5- Cho 100 kWh tiếp theo (301÷400)	2.414

B. HOÁ ĐƠN TIỀN ĐIỆN:

I - Đối tượng khách hàng:

1 - Đối với khách hàng mua điện ngoài mục đích sinh hoạt:

Các Công ty Điện lực triển khai chốt chỉ số công tơ vào ngày 01-12-2017. Việc tính toán tiền điện trong tháng đối giá của các khách hàng căn cứ vào chỉ số công tơ và mức giá quy định của nhà nước.

2 - Đối với những khách hàng mua điện mục đích sinh hoạt:

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 16/2014/TT-BCT việc xác định phần điện năng sử dụng tính theo giá điện cũ và giá điện mới được tính theo số ngày sử dụng điện thực tế, cụ thể như sau:

• Nếu ký hiệu:

- Lượng điện năng ghi được trong tháng là S (kWh)

- Phần điện năng tính theo giá mới là S_m (kWh)

- Phần điện năng tính theo giá cũ là S_c (kWh)

- Số ngày tính tiền là T: tính từ ngày ghi chỉ số theo lịch đến ngày ghi chỉ số của tháng tính tiền.

- Thời gian khách hàng sử dụng điện theo giá cũ là N_c : kể từ ngày ghi chỉ số của tháng trước liền kề đến ngày thực hiện giá mới.

- Thời gian khách hàng sử dụng điện theo giá mới là N_m

$$N_m = T - N_c$$

• Phần điện năng hưởng giá cũ được tính:

$$S_c = \frac{S}{T} \times N_c \text{ (kWh)}$$

• Phần điện năng hưởng giá mới:

$$S_m = S - S_c \text{ (kWh)}$$

(Kết quả tính toán được làm tròn đến hàng đơn vị)

II - Ví dụ điển hình về cách tính hoá đơn tiền điện của khách hàng sinh hoạt theo lũy tiến bậc thang:

I - Khách hàng Nguyễn Văn A (định mức cho 01 hộ) ghi chỉ số công tơ theo lịch vào ngày 10 hàng tháng (ngày đầu kỳ hóa đơn là ngày 11). Điện năng tiêu thụ cho kỳ hóa đơn tháng 12 từ ngày 11-11-2017 đến ngày 10-12-2017 là 520 kWh.

- Lượng điện năng ghi được trong tháng S = 520 kWh. Trong đó:

- Thời gian dùng điện theo giá cũ là 20 ngày (N_c).

- Thời gian dùng điện theo giá mới là 10 ngày (N_m).

- Sản lượng điện năng tính theo giá cũ là:

$$S_c = \frac{520 \text{ kWh}}{30 \text{ ngày}} \times 20 \text{ ngày} = 347 \text{ kWh}$$

- Sản lượng điện năng tính theo giá mới là:

$$S_m = 520 - 347 = 173 \text{ kWh}$$

1.1 - Phần tiền điện tính theo giá cũ cho phần điện năng sử dụng từ ngày 11-11-2017 đến ngày 01-12-2017 (chưa có thuế):

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 1.484 đ/kWh (S_{c1})

$$+ S_{c1} = (50 \text{ kWh} : 30) \times 20 \text{ ngày} = 33 \text{ kWh}$$

$$+ T_{c1} = 33 \text{ kWh} \times 1.484 = 48.972 \text{ đồng}$$

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 1.533 đ/kWh (S_{c2})

$$+ S_{c2} = (50 \text{ kWh} : 30) \times 20 \text{ ngày} = 33 \text{ kWh}$$

$$+ T_{c2} = 33 \text{ kWh} \times 1.533 = 50.589 \text{ đồng}$$

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 1.786 đ/kWh (S_{c3})

$$+ S_{c3} = (100 \text{ kWh} : 30) \times 20 \text{ ngày} = 67 \text{ kWh}$$

$$+ T_{c3} = 67 \text{ kWh} \times 1.786 = 119.662 \text{ đồng}$$

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 2.242 đ/kWh (S_{c4})

$$+ S_{c4} = (100 \text{ kWh} : 30) \times 20 \text{ ngày} = 67 \text{ kWh}$$

$$+ T_{c4} = 67 \text{ kWh} \times 2.242 = 150.214 \text{ đồng}$$

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 2.503 đ/kWh (S_{c5})

$$+ S_{c5} = (100 \text{ kWh} : 30) \times 20 \text{ ngày} = 67 \text{ kWh}$$

$$+ T_{c5} = 67 \text{ kWh} \times 2.503 = 167.701 \text{ đồng}$$

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 2.587 đ/kWh (S_{c6})

$$+ S_{c6} = 347 - 33 - 33 - 67 - 67 - 67 = 80 \text{ kWh}$$

$$+ T_{c6} = 80 \text{ kWh} \times 2.587 = 206.960 \text{ đồng}$$

- Tổng số tiền tính theo giá cũ là:

$$T_c = T_{c1} + T_{c2} + T_{c3} + T_{c4} + T_{c5} + T_{c6}$$

$$= 48.972 + 50.589 + 119.662 + 150.214 + 167.701 + 206.960$$

$$= 744.098 \text{ đồng}$$

1.2 - Phần tiền điện tính theo giá mới cho điện năng sử dụng từ ngày 01-12-2017 đến ngày 10-12-2017 (chưa có thuế):

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 1.549 đ/kWh (S_{m1})

$$+ S_{m1} = 50 \text{ kWh} - 33 \text{ kWh} = 17 \text{ kWh}$$

$$+ T_{m1} = 17 \text{ kWh} \times 1.549 = 26.333 \text{ đồng}$$

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 1.600 đ/kWh (S_{m2})

$$+ S_{m2} = 50 \text{ kWh} - 33 \text{ kWh} = 17 \text{ kWh}$$

$$+ T_{m2} = 17 \text{ kWh} \times 1.600 = 27.200 \text{ đồng}$$

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 1.858 đ/kWh (S_{m3})

$$+ S_{m3} = 100 \text{ kWh} - 67 \text{ kWh} = 33 \text{ kWh}$$

$$+ T_{m3} = 33 \text{ kWh} \times 1.858 = 61.314 \text{ đồng}$$

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 2.340 đ/kWh (S_{m4})

$$+ S_{m4} = 100 \text{ kWh} - 67 \text{ kWh} = 33 \text{ kWh}$$

$$+ T_{m4} = 33 \text{ kWh} \times 2.340 = 77.220 \text{ đồng}$$

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 2.615 đ/kWh (S_{m5})

$$+ S_{m5} = 100 \text{ kWh} - 67 \text{ kWh} = 33 \text{ kWh}$$

$$+ T_{m5} = 33 \text{ kWh} \times 2.615 = 86.295 \text{ đồng}$$

- Phần sản lượng điện năng tính theo giá 2.701 đ/kWh (S_{m6})

$$+ S_{m6} = 173 - 17 - 17 - 33 - 33 - 33 = 40 \text{ kWh}$$

$$+ T_{m6} = 40 \text{ kWh} \times 2.701 = 108.040 \text{ đồng}$$

- Tổng số tiền theo giá mới là:

$$T_m = T_{m1} + T_{m2} + T_{m3} + T_{m4} + T_{m5} + T_{m6}$$

$$= 26.333 + 27.200 + 61.314 + 77.220 + 86.295 + 108.040$$

$$= 386.402 \text{ đồng}$$

- Tổng số tiền khách hàng phải thanh toán là:

$$T = T_c + T_m$$

$$T = 744.098 + 386.402 = 1.130.500 \text{ đồng}$$

2 - Thuế giá trị gia tăng:

Được tính dựa trên cơ sở tiền điện theo giá cũ và giá mới

Thuế GTGT (VAT) = T x 10%

$$= 1.130.500 \times 10\% = 113.050 \text{ đồng}$$

3 - Tổng tiền điện của tháng:

$$T_{td} = T + \text{Thuế GTGT (VAT)}$$

$$= 1.130.500 + 113.050 = 1.243.550 \text{ đồng.}$$

Ghi chú: Trong khuôn khổ nhất định của bản thể hiện hoá đơn điện từ không thể diễn giải đầy đủ chi tiết cách tính tiền điện tháng 12-2017 như ví dụ ở trên mà chỉ ghi tóm tắt lại kết quả tiền điện của từng bậc thang. Với phương pháp trên khách hàng có thể tự kiểm tra lại tiền điện thực tế của nhà mình.

Đối với trường hợp ví dụ nêu tại mục II thì tiền điện (có thuế) tháng thay đổi giá tăng thêm 17.721 đồng so với giá cũ.

Để tìm hiểu thêm thông tin và tư vấn cho khách hàng, Quý khách hàng có thể liên hệ với Trung tâm chăm sóc khách hàng của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội (24/7), Điện thoại: 19001288.